

CHIẾN LƯỢC THI JLPT N4

1. Cấu trúc đề thi

	TỪ VỰNG – CHỮ HÁN	NGŨ PHÁP – ĐỌC HIỂU	NGHE HIỂU
Thời gian	25 phút	55 phút	30 phút
Điểm liệt	<38/120 điểm		<19 điểm

TỔNG ĐIỂM ĐỀ ĐỖ N4: 90/180

MÔN THI	NỘI DUNG			Thời gian		Điểm
	Tiêu đề	Số câu	Mục tiêu			
言語・ 知識 (文字 語彙) 25 分	問題1 Đọc chữ Hán	9	Tìm cách đọc của chữ Hán được gạch chân	5p	2p check lại bài làm	9đ
	問題2 Tìm chữ Hán	6	Tìm chữ Hán đúng của những từ Hiragana được gạch chân	3p		6đ
	問題3 Điền vào chỗ trống	10	Tìm từ vựng phù hợp với nghĩa của câu để điền vào chỗ trống	5p		10đ
	問題4 Đồng nghĩa	5	Tìm các từ/câu đồng nghĩa với từ đã cho	5p		5đ
	問題5 Cách dùng đúng của từ	5	Tìm câu có cách dùng đúng nhất của từ đã cho	5p		10đ

MÔN THI	NỘI DUNG			Thời gian		Điểm
	Tiêu đề	Số câu	Mục tiêu			
文法・読解 (55 分)	問題1	15	Tìm ngữ pháp phù hợp điền vào chỗ trống	10p	4p check lại bài làm	15đ
	問題2 Dấu sao	5	Sắp xếp 4 đáp án sao cho logic	5p		10đ
	問題3 Độc lỗi	5	Tìm đáp án phù hợp với dòng chảy mạch văn	8p		3đ
	問題4 Đoạn văn ngắn	4	Đoạn văn ngắn (4 bài)	8p		16đ
	問題5 Đoạn văn trung bình	5	Đoạn văn trung bình (2 bài)	12p		16đ
	問題6 Tìm kiếm thông tin	2	Tìm thông tin ở câu hỏi đối chiếu với bài	8p		8đ

MÔN THI	NỘI DUNG			Thời gian		Điểm
	Tiêu đề	Số câu	Mục tiêu			
聴解 (35 分)	問題1 課題理解	8	Nghe hiểu vấn đề			16đ
	問題2 ポイント理解	7	Nghe hiểu ý chính			14đ
	問題3 発話表現	5	Diễn đạt lời nói			15đ
	問題4 即時応答	8	Trả lời câu hỏi			16đ

文字語彙

問題 I :Đọc chữ Hán

1. Trường âm và âm đọc

- Thường âm Hán Việt có 4 âm tiết trở lên hoặc kết thúc bằng “NG,NH, P, CH” thì sẽ có trường âm.

- Nên học âm Hán Việt, vì:

+ 救 CỨU きゅう

+ 九 CỬU きゅう

例 I :この辺りは ちょっと 不便ですね

1. ふべん

2. ぶべん

3. ふへん

4. ぶへん

例 2 : 明日、工場を見学します

1. こじょ

2. こうじょう

3. こうじょ

4. こうしょう

2. Cách đọc chữ Hán đúng

例：野菜を 切ってください

1. とって
2. あらって
3. きって
4. もって

問題2：Tìm chữ Hán đúng

- Nên nhớ theo bộ thủ
- Nên dịch câu, vì có nhiều chữ Hán có cách đọc giống nhau

例1：遅いですよ。はやくして

1. 速く
2. 重く
3. 早く
4. 軽く

例2: かさを かしてください

1. 貸して
2. 資して
3. 貸して
4. 質して

問題3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống

問題4: Tìm từ đồng nghĩa

- Chỉ cần nhìn phần khác nhau

例: 今朝 授業に 間に合いませんでした。

1. 今朝 授業を やすみました
2. 今朝 授業に いきませんでした
3. 今朝 授業に おくれました
4. 今朝 授業を まちませんでした

問題5: Cách dùng đúng của từ

- Không cần đọc hết cả câu, chỉ cần nhìn cụm xung quanh
→ Khi học: học kỹ cách dùng, văn cảnh dùng, trợ từ đi kèm, cụm từ, ...

例: ねっ

- 1 今日は天気がいいので、外はとてもねっがあります。
- 2 あさからあたまがいたくて、ねっもあります。
- 3 今日はさむいので、ねっがあるものを食べたいです。
- 4 コップはねっがあるので、飲むとき気をつけてください。

文法

問題1: Điền vào chỗ trống

- Nhìn vào chỗ trống, xem có mẫu ngữ pháp nào đặc trưng không.
- Nếu không thì dịch câu
- Cách làm câu KÍNH NGŨ:
 - + Xác định hành động chỗ trống là của ai
 - + Nếu của đối phương thì tìm đáp án về TÔN KÍNH NGŨ
 - + Nếu là hành động của người nói thì dùng KHIÊM NHƯỜNG NGŨ

例1: れいぞうこから変な音が()。こしょうしたのかもしれない。

- 1 いる 2 ある 3 する 4 聞く

例2:

A: 今何をしていますか?

B: ホンダ自動車に()います

- 1 勤められ
2 勤めて
3 お勤めて
4 お勤めになって

問題2: Điền vào chỗ dấu sao

- Để ý sự logic, cấu trúc, các cụm hay đi kèm, kết hợp được với nhau

資料を整理したので、____ ★ ____

- 1 使わせて
2 この
3 いただけませんか
4 会議室を

読解

- Tìm kiếm thông tin – Đoạn ngắn – Trung bình
- Đoạn văn ngắn: Chú ý しかし、でも、だが、では → Đáp án ở phần sau
- Bài thư, email, memo → Đ/A ở đoạn gần cuối những mẫu ngữ pháp yêu cầu, mệnh lệnh,...
- Câu hỏi về đại từ chỉ thị: それ → Đ/A là danh từ ở câu trước
- Câu hỏi về phần gạch chân: Đ/A ở câu trước hoặc câu sau
- Câu hỏi về ý đồ của tác giả: ～のではないのでしょうか、～と思います、～べきだ、。。。。

聴解

I。課題理解: Hiểu vấn đề được nêu ra

- Đầu tiên nghe câu hỏi
- Vừa nghe bài nghe vừa đọc các đáp án
- Nghe lại câu hỏi 1 lần nữa và chọn

Cách làm

- Bắt key của các đáp án, để ý đối phương đồng ý hay không, nếu đồng ý → đáp án
- Để ý trường âm và cao độ

同意	同意しない
うん／いいね／そうだね／よろしく／分かった／お願い／頼むね	うーん／そうかな／それはちょっと／それはどうかな／そのまま (にして)

2. ポイント理解: Nghe hiểu ý chính

- Gần giống dạng 1, tuy nhiên sẽ có thời gian đọc đáp án

3. 発話表現: Diễn đạt khẩu ngữ

- Nghe câu giải thích tình huống, tìm ra cách nói phù hợp

- Ví dụ: Bạn nam muốn mời bạn nữ ăn, thì phải nói như thế nào?

例: 料理をつくりました。お客さんに食べてもらいたいです。なんと言いますか？

- 1 これ食べてみて下さい
- 2 これ食べてみましょうか？
- 3 食べてみたいです

4. 即時応答: Trả lời ngay lập tức câu hỏi

例:

A: ねえ、ちょっとこれ見てくれない？

B: ~

1 うん、見て

2 うん、見せたい

3 うん、どれ？